

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện tích đất đai của cả nước năm 2018 (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018) như sau:

Tổng diện tích tự nhiên: 33.123.597 ha, bao gồm:

- Diện tích nhóm đất nông nghiệp: 27.289.454 ha;
- Diện tích nhóm đất phi nông nghiệp: 3.773.750 ha;
- Diện tích nhóm đất chưa sử dụng: 2.060.393 ha.

(Diện tích chi tiết từng loại đất, từng loại đối tượng sử dụng, đối tượng quản lý được thể hiện trong biểu hiện trạng sử dụng đất năm 2018 của cả nước, các vùng kinh tế - xã hội và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Số liệu thống kê diện tích đất đai năm 2018 được sử dụng thống nhất trong cả nước.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo việc công khai và cung cấp kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2018 của địa phương cho các tổ chức, cá nhân để sử dụng thống nhất theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý đất đai, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, VP(TH), TCQLĐĐ.

**BỘ TRƯỞNG**

**Trần Hồng Hà**